

PHỤ LỤC 3
TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
THUỘC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm Thông tư số /2024/TT-BYT ngày / /2024 của Bộ Y tế)

I	Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm
1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm
1.1	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm
1.2	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	3 điểm
1.3	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương	2 điểm
2	Đào tạo	3 điểm
2.1	Tham gia, thực hiện đào tạo thực hành trình độ đại học và sau đại học lĩnh vực sức khỏe	3 điểm
2.2	Tham gia, thực hiện đào tạo thực hành trình độ cao đẳng lĩnh vực sức khỏe	2 điểm
2.3	Tham gia, thực hiện đào tạo bồi dưỡng, đào tạo liên tục	1 điểm
3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm
3.1	Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia	3 điểm
3.2	Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cấp Bộ, Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu và xếp loại đạt trở lên	2 điểm
3.3	Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu và xếp loại đạt trở lên	1 điểm
II	Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm
1	Nội dung hoạt động	3 điểm
1.1	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao	1 điểm
1.2	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo chức năng, nhiệm vụ được giao	1 điểm
1.3	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,5 điểm
1.4	Thực hiện đủ các hoạt động cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về dân số theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,5 điểm
2	Dân số chịu trách nhiệm quản lý	4 điểm
2.1	Dân số trên 350 nghìn người	4 điểm
2.2	Dân số từ trên 250 nghìn đến 350 nghìn người	3 điểm
2.3	Dân số từ trên 150 nghìn đến 250 nghìn người	2 điểm
2.4	Dân số từ 150 nghìn người trở xuống	1 điểm

3	Điểm đánh giá chất lượng đơn vị trung bình 2 năm liền kề năm đánh giá xếp hạng đơn vị	4 điểm
3.1	Đạt từ 4,0 điểm trở lên	4 điểm
3.2	Đạt từ 3,2 điểm đến dưới 4,0	3 điểm
3.3	Đạt từ 2,5 đến dưới 3,2 điểm	2 điểm
3.4	Dưới 2,5 điểm	1 điểm
4	Công suất sử dụng giường bệnh tính theo giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao trung bình 2 năm liền kề năm đánh giá xếp hạng đơn vị	2 điểm
4.1	Đạt từ 95%	2 điểm
4.2	Đạt từ 80% đến dưới 95%	1 điểm
4.3	Đạt từ 60% đến dưới 80%	0,5 điểm
4.4	Dưới 60%	0 điểm
5	Tỷ lệ người bệnh nội trú thuộc đối tượng chăm sóc cấp một trung bình 2 năm liền kề năm đánh giá xếp hạng đơn vị	2 điểm
5.1	Từ 20% số người bệnh nội trú trở lên	2 điểm
5.2	Từ 15% đến dưới 20% số người bệnh nội trú	1,5 điểm
5.3	Từ 10% đến dưới 15% số người bệnh nội trú	1 điểm
5.4	Dưới 10% số người bệnh nội trú	0,5 điểm
III	Nhóm tiêu chuẩn III: Nhân lực (số liệu tính tại thời điểm đề nghị xếp hạng)	20 điểm
1	Bảo đảm số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị	3 điểm
2	Các trưởng khoa, phó trưởng khoa, phòng chuyên môn	5 điểm
2.1	Từ 50% trở lên có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	5 điểm
2.2	Từ 40% đến dưới 50% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	4 điểm
2.3	Từ 20% đến dưới 40% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	3 điểm
2.4	Dưới 20% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	2 điểm
3	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y trưởng các khoa lâm sàng	5 điểm
3.1	Từ 60% trở lên có trình độ sau đại học	5 điểm
3.2	Từ 40% đến dưới 60% có trình độ sau đại học	4 điểm
3.3	Từ 20% đến dưới 40% có trình độ sau đại học	3 điểm
3.4	Dưới 20% có trình độ sau đại học	2 điểm
5	Bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng, viên chức ở các khoa, phòng chuyên môn	7 điểm
5.1	Từ 50% trở lên có trình độ chuyên khoa I và tương đương	7 điểm
5.2	Từ 40% đến dưới 50% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	5 điểm
5.3	Từ 20% đến dưới 40% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	3 điểm
5.4	Dưới 20% có trình độ chuyên khoa I và tương đương	1 điểm

IV	Nhóm tiêu chuẩn IV: Khả năng chuyên môn (số liệu tính tại thời điểm đề nghị xếp hạng)	40 điểm
1	Các kỹ thuật chuyên khoa mà trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại đặc biệt (trừ danh mục trung tâm không có chuyên khoa)	5 điểm
1.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại đặc biệt đạt từ 95% trở lên trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	5 điểm
1.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại đặc biệt đạt ≥ 70 đến $< 95\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	4 điểm
1.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại đặc biệt đạt $\geq 50\%$ đến $< 70\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	3 điểm
1.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại đặc biệt đạt $< 50\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	2 điểm
2	Các kỹ thuật chuyên khoa mà trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I (trừ danh mục trung tâm không có chuyên khoa)	5 điểm
2.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I đạt từ 95% trở lên trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	5 điểm
2.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I đạt ≥ 70 đến $< 95\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	4 điểm
2.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I đạt $\geq 50\%$ đến $< 70\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	3 điểm
2.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I đạt $< 50\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	2 điểm
3	Các kỹ thuật chuyên khoa mà trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại II (trừ danh mục trung tâm không có chuyên khoa; trừ các kỹ thuật đã có phương pháp hiện đại thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I và đặc biệt thay thế)	5 điểm
3.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại II từ 95% trở lên trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	5 điểm

3.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại II đạt ≥ 70 đến $<95\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	4 điểm
3.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại II đạt $\geq 50\%$ đến $< 70\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	3 điểm
3.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại II đạt $< 50\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	2 điểm
4	Các kỹ thuật chuyên khoa mà trung tâm được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại III (trừ danh mục trung tâm không có chuyên khoa; trừ các kỹ thuật đã có phương pháp hiện đại thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại I, II và đặc biệt thay thế)	5 điểm
4.1	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại III đạt từ 95% trở lên trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	5 điểm
4.2	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại III đạt ≥ 70 đến $<95\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	4 điểm
4.3	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại III đạt $\geq 50\%$ đến $< 70\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	3 điểm
4.4	Tỷ lệ các kỹ thuật chuyên khoa được phê duyệt thuộc phân loại phẫu thuật thủ thuật loại III đạt $< 50\%$ trên tổng số danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế quy định cho chuyên khoa đó	2 điểm
5	Phòng chống bệnh truyền nhiễm	2,5 điểm
5.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng vắc xin phòng bệnh trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
2.2	Giám sát phát hiện ca bệnh truyền nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, véc tơ truyền bệnh, các yếu tố nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh	0,5 điểm
5.3	Giám sát và đánh giá nguy cơ dịch bệnh sốt rét của địa phương	0,25 điểm
5.4	Quản lý, phát hiện và xử lý các ổ dịch lưu hành, ổ dịch mới theo đúng chuyên môn, quy định của Bộ Y tế	0,25 điểm
5.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm soát bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng vắc xin phòng bệnh cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,25 điểm
5.6	Kiểm tra, giám sát các cơ sở và chỉ tiêu tiêm chủng hằng năm theo phân cấp	0,25 điểm

5.7	Hướng dẫn các cơ sở tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử lý phản ứng sau tiêm chủng và đánh giá phản ứng sau tiêm theo quy định	0,25 điểm
5.8	Thống kê, báo cáo về hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng vắc xin phòng bệnh theo quy định	0,25 điểm
6	Phòng chống HIV/AIDS	2 điểm
6.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
6.2	Dự phòng lây nhiễm HIV	0,35 điểm
6.3	Tham gia chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS theo chức năng nhiệm vụ được giao	0,35 điểm
6.4	Giám sát, theo dõi, đánh giá và xét nghiệm HIV	0,3 điểm
6.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về phòng chống HIV/AIDS cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,25 điểm
6.6	Thống kê, báo cáo về hoạt động phòng chống HIV/AIDS theo quy định	0,25 điểm
7	Kiểm soát bệnh không lây nhiễm	1,5 điểm
7.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát bệnh không lây nhiễm trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
7.2	Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát bệnh không lây nhiễm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao	0,25 điểm
7.3	Kiểm tra, giám sát các đơn vị tuyến dưới theo phân cấp	0,25 điểm
7.4	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm soát bệnh không lây nhiễm cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,25 điểm
7.5	Thống kê, báo cáo về hoạt động kiểm soát bệnh không lây nhiễm theo quy định	0,25 điểm
8	Dinh dưỡng	1,5 điểm
8.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động dinh dưỡng trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
8.2	Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,25 điểm
8.3	Giám sát dinh dưỡng, điều tra tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần và các vấn đề dinh dưỡng đặc biệt khác cho các đối tượng trên địa bàn	0,25 điểm
8.4	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về dinh dưỡng cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,25 điểm
8.5	Thống kê, báo cáo hoạt động về dinh dưỡng theo quy định	0,25 điểm

9	Sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp	2,5 điểm
9.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
9.2	Phối hợp tham gia ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (hoặc công suất thiết kế từ 1.000m ³ /ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình)	0,15 điểm
9.3	Hướng dẫn và giám sát tuyến dưới triển khai việc thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m ³ /ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình); hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá nhà tiêu hợp vệ sinh	0,25 điểm
9.4	Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao	0,15 điểm
9.5	Thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường khi có dịch bệnh hoặc tại các vùng nguy cơ, thiên tai, thảm họa	0,15 điểm
9.6	Giám sát môi trường, điều kiện vệ sinh trong trường học, tình trạng dinh dưỡng và phát triển của học sinh, phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe, bệnh tật ở lứa tuổi học đường, quản lý tình trạng sức khỏe học sinh trên địa bàn	0,15 điểm
9.7	Kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục theo phân cấp, chỉ đạo hướng dẫn các trạm y tế xã thực hiện việc giám sát điều kiện vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục	0,15 điểm
9.8	Quản lý về loại hình hoạt động, số người lao động, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại gây nguy cơ sức khỏe nghề nghiệp, bệnh nghề nghiệp phổ biến, phân loại sức khỏe người lao động, tình hình tai nạn lao động của các cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn	0,15 điểm
9.9	Tham gia điều tra, xử lý các sự cố, vụ nhiễm độc, tai nạn lao động chết người xảy ra tại các cơ sở sử dụng lao động (khi có yêu cầu của các cơ quan liên quan)	0,15 điểm
9.10	Hướng dẫn, hỗ trợ y tế các cơ quan, tổ chức trong việc theo dõi, giám sát, quản lý sức khỏe người lao động; Tham gia khám giám định bệnh nghề nghiệp cho người lao động	0,15 điểm
9.11	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,15 điểm
9.12	Thống kê, báo cáo về hoạt động sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp theo quy định	0,4 điểm

10	Sức khỏe sinh sản và dân số	2 điểm
10.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động sức khỏe sinh sản trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
10.2	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,2 điểm
10.3	Chăm sóc sức khỏe trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,2 điểm
10.4	Phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,15 điểm
10.5	Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn theo quy định	0,1 điểm
10.6	Triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn, tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;	0,2 điểm
10.7	Tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các hoạt động về công tác dân số nhằm điều chỉnh mức sinh, kiểm soát quy mô dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn theo quy định của pháp luật.	0,2 điểm
10.8	Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số và các đối tượng khác theo quy định của cấp có thẩm quyền ở địa phương.	0,2 điểm
10.9	Thống kê, báo cáo về hoạt động sức khỏe sinh sản theo quy định	0,25 điểm
11	Truyền thông, giáo dục sức khỏe	1,5 điểm
11.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
11.2	Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,15 điểm
11.3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động truyền thông tuyến dưới theo phân cấp	0,15 điểm
11.4	Cung cấp thông tin, xây dựng các thông điệp truyền thông và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	0,1 điểm
11.5	Xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông để cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, các tuyến, người dân, cộng đồng	0,1 điểm
11.6	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về truyền thông giáo dục sức khỏe cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,25 điểm
11.7	Thống kê, báo cáo về hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe theo quy định	0,25 điểm

12	Ký sinh trùng - Côn trùng	1 điểm
12.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,25 điểm
12.2	Thực hiện các hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,15 điểm
12.3	Quản lý, điều tra, giám sát ổ dịch các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên phạm vi địa bàn được giao theo chức năng, nhiệm vụ	0,1 điểm
12.4	Giám sát côn trùng, vật chủ trung gian truyền bệnh, yếu tố nguy cơ phát sinh dịch bệnh	0,1 điểm
12.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,15 điểm
12.6	Thống kê, báo cáo về hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng theo quy định	0,25 điểm
13	Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn được cấp thẩm quyền giao (3 năm liên tục) liền kề năm xếp hạng:	2,5 điểm
13.1	3 năm đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	2,5 điểm
13.2	2 năm đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	1,5 điểm
13.3	1 năm đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	1 điểm
13.4	Không năm nào đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	0 điểm
14	Phòng xét nghiệm đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng: vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm	2 điểm
14.1	Bảo đảm an toàn sinh học cấp II theo quy định hiện hành	2 điểm
14.2	Bảo đảm an toàn sinh học cấp I theo quy định hiện hành	1 điểm
14.3	Không bảo đảm an toàn sinh học cấp I	0 điểm
15	Phòng xét nghiệm lý hóa đạt tiêu chuẩn và đủ năng lực xét nghiệm kiểm tra nước ăn uống sinh hoạt, an toàn thực phẩm theo chức năng nhiệm vụ được giao	1 điểm
15.1	Thực hiện được trên 70% chỉ tiêu bắt buộc theo chức năng nhiệm vụ được giao	1 điểm
15.2	Thực hiện được từ 70% chỉ tiêu bắt buộc theo chức năng nhiệm vụ được giao trở xuống	0,5 điểm
V	Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng, thiết bị (số liệu tính tại thời điểm đề nghị xếp hạng)	15 điểm
1	Cơ sở hạ tầng	
1.1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	1 điểm
1.2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, có bảng biển chỉ dẫn rõ ràng thuận tiện cho cá nhân, đơn vị đến công tác, sử dụng dịch vụ	0,5 điểm

1.3	Đường giao thông nội bộ bảo đảm thuận tiện cho cấp cứu vận chuyển người bệnh, phòng cháy chữa cháy, phân luồng giao thông rõ ràng mạch lạc. Có phân vị trí các khu vực chức năng đảm bảo dây chuyền hoạt động của cơ sở	1 điểm
1.4	Khu kỹ thuật (phòng mô, hồi sức, phòng đẻ, phòng thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật, phòng X-quang,...) đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành	1 điểm
1.5	Có hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn và công suất sử dụng (có hệ thống an toàn điện cho các thiết bị y tế, lộ cấp điện ưu tiên, máy phát điện dự phòng, hệ thống lưu điện)	1 điểm
1.6	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định	0,5 điểm
1.7	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc	1 điểm
2	Máy móc, thiết bị	
2.1	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đầy đủ, đáp ứng theo nhiệm vụ chuyên môn được phê duyệt tại đơn vị	1 điểm
2.2	Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị phù hợp với quyết định phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền	1 điểm
2.3	Tiện nghi khoa, buồng bệnh	
a)	Bảo đảm điều kiện và an toàn, tiện nghi tại các khoa buồng bệnh	0,5 điểm
b)	Phòng phẫu thuật và ICU có hệ thống khí sạch đảm bảo tiêu chuẩn theo công năng sử dụng. Phòng hồi sức cấp cứu, phòng đẻ, phòng phẫu thuật có phương tiện gọi trực cấp cứu khẩn cấp	0,5 điểm
2.4	Công tác quản lý về máy móc, thiết bị chuyên dùng	
a)	Đơn vị có bộ phận và nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý về máy móc, thiết bị chuyên dùng	1 điểm
b)	Có đầy đủ hồ sơ quản lý, theo dõi đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị về: danh mục; sử dụng; kiểm tra; bảo dưỡng; sửa chữa; thay thế vật tư linh kiện; kiểm định, hiệu chuẩn	1 điểm
c)	Có quy chế quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo quản máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị	1 điểm
d)	Thực hiện kiểm kê định kỳ hàng năm về thiết bị y tế	1 điểm
2.5	Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị	
a)	Có kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí về công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định máy móc, thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị	1 điểm

b)	Triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định máy móc, thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị theo đúng kế hoạch đã phê duyệt	1 điểm
----	--	--------